

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
**ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Nhập môn Công tác xã hội		
Mã học phần:	71SOWK40023	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71SOWK40023_01		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>90</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1

+ **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO...						
CLO...						

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

## III. Nội dung câu hỏi thi

### PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (30 câu hỏi, 0,2 điểm/câu)

Giúp cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng khôi phục lại chức năng xã hội đã bị suy giảm là chức năng nào của công tác xã hội?

- A) Phục hồi
- B) Can thiệp
- C) Phòng ngừa

D) Phát triển  
ANSWER: A

Phát huy tiềm năng của cá nhân và xã hội, nâng cao năng lực và tự lực của các thành viên là chức năng nào của công tác xã hội?

A) Phát triển  
B) Can thiệp  
C) Phục hồi  
D) Phòng ngừa  
ANSWER: A

Một cơ sở xã hội nhận dạy nghề cho người khuyết tật. Cơ sở xã hội này đang thực hiện chức năng nào của công tác xã hội?

A) Phát triển, phục hồi  
B) Can thiệp, phòng ngừa  
C) Phục hồi, phòng ngừa  
D) Phòng ngừa, phục hồi  
ANSWER: A

Mục đích của công tác xã hội là ..... cho các nhóm đối tượng và ..... để hỗ trợ đối tượng thực hiện chức năng, vai trò của họ có hiệu quả.

A) Nâng cao năng lực – cải thiện môi trường  
B) Cải thiện cuộc sống – cải thiện chính sách  
C) Cải thiện môi trường – nâng cao năng lực  
D) Cải thiện chính sách – cải thiện cuộc sống  
ANSWER: A

Ý nào dưới đây là SAI khi đề cập đến công tác xã hội?

A) Công tác xã hội chỉ làm việc với người yếu thế.  
B) Công tác xã hội thúc đẩy sự thay đổi xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của con người.  
C) Công tác xã hội là một nghề nghiệp.  
D) Công tác xã hội tác động tới mối quan hệ tương tác qua lại giữa các nhóm đối tượng và môi trường xã hội  
ANSWER: A

Tham vấn, tư vấn, biện hộ, giao tiếp, quan sát là những ..... cần có ở nhân viên xã hội:

A) Kiến thức  
B) Kỹ thuật  
C) Kỹ năng  
D) Vai trò  
ANSWER: A

Mô hình nào được áp dụng trợ giúp cá nhân giải quyết vấn đề:

A. Mô hình tập trung vào nhiệm vụ (Task centered model) và tham vấn/trị liệu qua tác động tư duy (Cognitive therapy/counselling)  
B. Hỗ trợ xử lý nhóm

- C. Tham vấn/trị liệu qua tác động tư duy (Cognitive therapy/counselling)
- D. Mô hình tập trung vào nhiệm vụ (Task centered model)

ANSWER: A

Cách tiếp cận nào sau đây cho rằng: “Nghèo đói như là một điều bất công. Vấn đề phân biệt, kỳ thị, yếu thế, thiệt thòi và bóc lột sức lao động là nguyên nhân chủ yếu của đói nghèo...”

- A) Tiếp cận dựa trên thuyết về quyền con người
- B) Tiếp cận dựa trên thuyết trao quyền
- C) Tiếp cận dựa trên thuyết về nhu cầu của con người
- D) Tiếp cận dựa trên thuyết nhân văn hiện sinh

ANSWER: A

Những Quy định chuẩn mực đạo đức nào của nhân viên xã hội là đúng theo Hiệp hội nhân viên xã hội quốc gia (NASW) Mỹ:

- A) Sự phù hợp – nhân viên xã hội cần phải có phẩm chất, năng lực và trách nhiệm phù hợp với công việc.
- B) Tự do - Nhân viên xã hội phải có tính tự do trong nghề nghiệp
- C) Sự phù hợp – nhân viên xã hội chỉ cần có năng lực phù hợp với công việc.
- D) Tất cả các phương án trên đều đúng

ANSWER: A

Những Quy định chuẩn mực đạo đức nào của nhân viên xã hội là đúng theo Hiệp hội nhân viên xã hội quốc gia (NASW) Mỹ:

- A) Có tinh thần phục vụ cao, nhân viên xã hội phải coi trách nhiệm phục vụ là hàng đầu trong công tác xã hội
- B) Nhân viên xã hội làm công tác nghiên cứu không cần yêu cầu trình độ học vấn cần thiết
- C) Những người tham gia nghiên cứu là những người bắt buộc tham gia
- D) Việc cung cấp thông tin từ những người tham dự trong nghiên cứu được công khai và được chia sẻ rộng rãi với những nhà chuyên môn khác

ANSWER: A

Giá trị ngành công tác xã hội được áp dụng ở Mỹ (Hepworth & Larsen:1987,tr.17) gồm giá trị nào:

- A) Mọi người đều có quyền tự do miễn sao sự tự do đó không xâm phạm đến quyền của người khác, vì vậy khi làm việc cần khích lệ tính tự chủ, tự quyết của mỗi người.
- B) Mọi người có quyền tự do, không được xâm phạm đến quyền của người khác, vì vậy khi làm việc không cần khích lệ tính tự chủ, tự quyết của mỗi người.
- C) Mọi người đều có quyền tự do vì vậy khi làm việc không cần khích lệ tính tự chủ, tự quyết ở mỗi người.
- D) Mọi người đều có quyền tự do miễn sao khi làm việc mọi người không đụng chạm đến nhau

ANSWER: A

Nhân viên xã hội trong quá trình trợ giúp cần tuân thủ nguyên tắc ứng xử nào:

- A) Tôn trọng quyền tự quyết của đối tượng

- B) Áp đặt kinh nghiệm của nhân viên xã hội để giải quyết vấn đề của thân chủ.
- C) Không có trách nhiệm với gia đình của thân chủ
- D) Không quan tâm, tôn trọng tất cả các ý kiến của người thân của thân chủ

Nhân viên xã hội trong quá trình trợ giúp cần tuân thủ nguyên tắc ứng xử nào:

- A) Tạo điều kiện để đối tượng tham gia giải quyết vấn đề
- B) Áp đặt kinh nghiệm của nhân viên xã hội để giải quyết vấn đề của thân chủ.
- C) Nhận định tính đúng sai về vấn đề của thân chủ
- D) Phương án a và b đúng

ANSWER: A

Những Quy định chuẩn mực đạo đức nào của nhân viên xã hội là đúng theo Hiệp hội nhân viên xã hội quốc gia (NASW) Mỹ:

- A) Học hỏi và nghiên cứu – Nhân viên xã hội làm công tác nghiên cứu cần có những hiểu biết rõ về yêu cầu trình độ học vấn cần có
- B) Học hỏi và nghiên cứu – Nhân viên xã hội làm công tác nghiên cứu không cần có những yêu cầu trình độ học vấn.
- C) Tự do - Nhân viên xã hội phải có tính tự do trong nghề nghiệp
- D) Sự lựa chọn - Nhân viên xã hội được quyền lựa chọn thân chủ để giúp đỡ

ANSWER: A

Ý nào dưới đây là SAI khi đề cập đến đặc điểm của từ thiện?

- A) Kết quả trợ giúp của từ thiện theo cách Cho và Nhận là bền vững.
- B) Động cơ giúp đỡ của từ thiện xuất phát từ tình yêu đồng loại giữa con người và con người.
- C) Người làm từ thiện không nhất thiết phải được đào tạo về công tác xã hội.
- D) Mọi quan hệ trợ giúp trong từ thiện là mối quan hệ Cho và Nhận.

ANSWER: A

Chức năng phòng ngừa được thể hiện trong công tác xã hội là:

- A) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về một vấn đề nào đó
- B) Giải quyết một vấn đề xã hội nào đó mà thân chủ đang gặp phải
- C) Giúp thân chủ hòa nhập cộng đồng
- D) Các chương trình nâng cao năng lực cho các cá nhân

ANSWER: A

Vai trò ..... là nhân viên xã hội thực hiện những công việc cần thiết cho việc quản lý các hoạt động, các chương trình, lên kế hoạch và triển khai kế hoạch các chương trình dịch vụ cho đối tượng trợ giúp, thực hiện công tác đánh giá và báo cáo về công việc, chất lượng dịch vụ, ...

- A) Người quản lý hành chính
- B) Người xử lý dữ liệu
- C) Người biện hộ
- D) Chăm sóc, người trợ giúp

ANSWER: A

Nhân viên xã hội là người bảo vệ quyền lợi cho đối tượng để họ được hưởng những dịch vụ, chính sách, quyền lợi của họ đặc biệt trong những trường hợp họ bị từ chối những dịch vụ, chính sách đáng lẽ ra họ được hưởng. Lúc này nhân viên xã hội đang thực hiện vai trò gì?

- A) Người biện hộ
- B) Người giáo dục
- C) Người vận động
- D) Người vận động/hoạt động xã hội

ANSWER: A

Trợ giúp đối tượng tìm kiếm nguồn lực cho việc giải quyết vấn đề. Lúc này nhân viên xã hội đang thực hiện vai trò nào?

- A) Người vận động nguồn lực
- B) Người tham vấn
- C) Người xử lý dữ liệu
- D) Người chăm sóc

ANSWER: A

Tiền trình giải quyết vấn đề là:

- A) Một chuỗi hoạt động giữa nhân viên xã hội và đối tượng để cùng nhau giải quyết vấn đề.
- B) Những vấn đề cần phải được giải quyết.
- C) Những vai trò nhân viên cần phải thực thi để trợ giúp cho thân chủ.
- D) Một trong những kỹ năng cần phải có ở nhân viên xã hội.

ANSWER: A

“Công tác xã hội là nghề nghiệp tham gia vào giải quyết các vấn đề liên quan tới mối quan hệ của con người và thúc đẩy sự thay đổi xã hội, tăng cường sự trao quyền và giải phóng nhằm nâng cao chất lượng sống của con người. Công tác xã hội sử dụng các học thuyết về hành vi con người và lý luận về hệ thống xã hội vào can thiệp sự tương tác của con người với môi trường sống”. Khái niệm này được nêu bởi tổ chức nào?

- A) Hiệp hội CTXH quốc tế và các trường đào tạo CTXH quốc tế
- B) Hiệp hội nhân viên xã hội chuyên nghiệp Mỹ
- C) Hội nghề nghiệp CTXH
- D) Cơ quan CTXH Anh quốc

ANSWER: A

Công tác xã hội là gì?

- A) Là một nghề nghiệp nhằm giúp đỡ các cá nhân, nhóm, cộng đồng phục hồi hay tăng cường năng lực và chức năng xã hội để tạo ra những điều kiện xã hội cần thiết, giúp họ đạt được mục tiêu
- B) Là một nghề nghiệp giúp đỡ tất cả mọi người đang gặp khó khăn về kinh tế.
- C) Là một hoạt động ai cũng có thể tham gia.
- D) Là một triết lý làm việc của bất kỳ ai khi làm việc với cá nhân hoặc nhóm người nào

ANSWER: A

Ngành Công tác xã hội dựa vào hệ thống lý luận nào để giải quyết các vấn đề liên quan tới con người và thúc đẩy sự thay đổi xã hội?

- A) Các lý thuyết về hành vi con người
- B) Không dựa vào học thuyết nào

- C) Lý luận triết học
- D) Tất cả đều sai

ANSWER: A

Giúp thân chủ tránh được những rủi ro có thể xảy ra cho họ. Lúc này công tác xã hội đang thực hiện chức năng nào?

- A) Phòng ngừa
- B) Phục hồi
- C) Phát triển
- D) Can thiệp

ANSWER: A

Giúp cá nhân, gia đình, nhóm hay cộng đồng giải quyết vấn đề đang gặp phải. Lúc này, công tác xã hội đang thực hiện chức năng gì?

- A) Can thiệp
- B) Phòng ngừa
- C) Phục hồi
- D) Phát triển

ANSWER: A

Đâu không phải là các dịch vụ công tác xã hội học đường?

- A) Dạy thêm học thêm để nâng cao kiến thức
- B) Ngăn chặn hiện tượng bỏ học
- C) Tổ chức các chương trình kỹ năng sống
- D) Chương trình hỗ trợ và kết hợp với gia đình

ANSWER: A

Đâu không phải là các dịch vụ công tác xã hội học đường?

- A) Đào tạo học sinh có năng khiếu
- B) Giải quyết các xung đột trong nhà trường
- C) Quản lý ca đảm bảo các đối tượng nhận được các dịch vụ cơ hội trị liệu và giáo dục trong nhà trường
- D) Lập và thực hiện các kế hoạch can thiệp nhận thức hành vi cho học sinh

ANSWER: A

Tổ chức Chính trị xã hội nào đi tiên phong trong việc thúc đẩy và sử dụng công tác xã hội chuyên nghiệp rất sớm ở Việt Nam trong quá trình trợ giúp đối tượng?

- A) Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam và Hội chữ thập đỏ
- B) Hội Nông dân
- C) Hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh
- D) Tất các câu trên

ANSWER: A

Các tổ chức chính trị xã hội và các hội nào hiện nay tham gia vào công tác xã hội:

- A) Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ chí Minh, Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam, Công đoàn, Hội chữ thập đỏ, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam
- B) Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam, Công đoàn
- C) Hội chữ thập đỏ, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam

D) Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ chí Minh

ANSWER: A

Nhân viên xã hội có thể làm những công việc gì trong hệ thống ngành công an:

A) Trong các trường giáo dưỡng cho những trẻ em, trong công tác hỗ trợ ban đầu với các đối tượng là nạn nhân của hành vi vi phạm pháp luật.

B) Giúp đỡ cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ

C) Giúp đỡ các đối tượng vi phạm pháp luật

D) Giúp đỡ công an tham gia vào công việc truy bắt tội phạm

ANSWER: A

## PHẦN II: TỰ LUẬN (01 câu hỏi, 4 điểm/câu)

Anh (chị) hãy áp dụng quy trình trợ giúp công tác xã hội (tổng quát) vào tình huống cụ thể sau:

Buổi sáng nay, khi cô giáo Châu đã ở trong lớp học trước khi buổi học bắt đầu thì cô bé Bình – 8 tuổi bước vào lớp học. Cô Châu nói rằng lớp học chưa bắt đầu và Bình có thể ra ngoài chơi với các bạn và đợi để xếp hàng vào lớp. Bình không trả lời. Cô giáo nhắc lại lời của mình. Cô bé lúc đó bật khóc. Cô Châu nói Bình đến ngồi cạnh cô. Cô Châu hỏi Bình xem đã có chuyện gì xảy ra. Bình tiếp tục khóc. Cô giáo nhận thấy cô bé liên tục nhìn ra phía cửa [đang mở] như thể canh chừng xem có ai nghe lén ngoài đó không. Cô giáo quan sát thấy cô bé rất bồn chồn. Cô bé đứng lên và nói phải đi, nhưng lại vẫn đứng ở đó. Cô giáo nói “Bình này, đôi khi chúng ta muốn kể cho ai đó về vấn đề gì đó nhưng chúng ta lại sợ”. Cô giáo đến bên Bình và nói rằng cô có thể giúp đỡ Bình nếu cô bé có thể kể với cô giáo lý do tại sao lại khóc. Bình nói “Con không thể kể điều này với ai vì ông ta sẽ giết con”. Cô giáo hỏi “Ai giết con?”. Bình không trả lời. Cô giáo chờ đợi. Đứa trẻ lại khóc. Cô giáo lại nói “Bình này, con hãy nói cho cô biết điều gì đã xảy ra với con”. Bình nói “Con sẽ kể cho cô nhưng cô không được nói cho ai biết”. Đứa trẻ tiếp tục khóc và vẫn im lặng. Cô giáo nói “Bình này, cô không thể hứa điều đó – cô cần phải nói cho ai đó để người ta có thể giúp đỡ con”. Đứa trẻ tiếp tục khóc và im lặng. Sau 5 phút, Bình nói “Anh trai con đến giường của con lúc nửa đêm và sờ soạng lên khắp người con”. Cô giáo hỏi liệu Bình đã nói chuyện này cho mẹ em biết chưa. Bình nói “con đã kể rồi”. Sau đó Bình im lặng. Cô giáo hỏi “Mẹ con nói gì?”. Bình nói “mẹ con nói con không được kể chuyện này cho ai nếu không con sẽ bị đuổi đi”. Cô giáo nói với Bình, “Bình này, con nói rằng anh trai con đã đến giường con và sờ soạng khắp người con phải không?”. Bình nói “Không, con không nói như vậy” và sau đó chạy ra khỏi lớp mà không chào cô giáo.



**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>6.0</b>	
Câu 1 – 30		0.2	
<b>II. Tự luận</b>		<b>4.0</b>	
Vận dụng được quy trình trợ giúp CTXH (tổng quát) vào tình huống:			
Bước 1	Đánh giá, nhận diện vấn đề	1.0	
Bước 2	Xây dựng kế hoạch hành động	1.0	
Bước 3	Thực hiện kế hoạch	1.0	
Bước 4	Lượng giá	0,5	
Bước 5	Kết thúc	0,5	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 11 năm 2023

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh